



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star đợt 02 từ ngày 07/10 - 15/12/2024)

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	NGUYEN HUY TUONG	011xxxx079	862xxx841	480237XXXXXX0108	2,458,340	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI GIANG	010xxxx750	868xxx808	480237XXXXXX1239	434,315	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
3	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI THUY	010xxxx348	866xxx317	480237XXXXXX4990	26,605	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
4	111100	CN BA DINH	TRAN THI MINH DUC	010xxxx247	868xxx739	480237XXXXXX5672	40,913	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
5	132300	CN BEN TRE	LAM DAO TRUNG	012xxxx916	862xxx820	480237XXXXXX3097	160,175	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
6	130200	CN BINH DUONG	TRAN CONG QUOC BAO	010xxxx951	868xxx356	480237XXXXXX4437	235,768	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
7	132100	CN BINH THUAN	TRAN THI KIM CHI	012xxxx880	868xxx444	480237XXXXXX1250	708,208	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
8	130300	CN CAN THO	PHUNG CONG TAO	012xxxx097	868xxx104	480237XXXXXX0162	109,725	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
9	120100	CN DA NANG	NGUYEN NHU NAM	012xxxx665	862xxx641	480237XXXXXX0322	150,626	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
10	120100	CN DA NANG	NGUYEN QUANG THUAN	012xxxx013	868xxx257	480237XXXXXX7544	519,414	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
11	120100	CN DA NANG	LE QUYNH ANH	045xxxx959	864xxx379	480237XXXXXX7667	25,132	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
12	111400	CN DONG DO	TRUONG HONG SON	010xxxx849	868xxx131	480237XXXXXX5122	765,652	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
13	111400	CN DONG DO	DANG THI HUYEN	304xxxx641	862xxx588	480237XXXXXX7665	274,516	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
14	111400	CN DONG DO	DO THI HUYEN TRANG	011xxxx591	862xxx933	480237XXXXXX6025	62,609	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
15	111400	CN DONG DO	JASVINDER SINGH	012xxxx165	864xxx107	480237XXXXXX9648	126,014	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
16	111400	CN DONG DO	NGUYEN DUC THUAN	304xxxx964	868xxx354	480237XXXXXX9281	272,019	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
17	112000	CN HA DONG	TRAN TUNG	011xxxx863	868xxx923	480237XXXXXX3880	143,190	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
18	113000	CN HA NAM	BUI THI MY HANH	012xxxx328	868xxx809	480237XXXXXX1534	683,368	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
19	110200	CN HA NOI	NGUYEN MINH TUAN	010xxxx065	868xxx615	480237XXXXXX2134	952,688	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
20	110200	CN HA NOI	NGUYEN LE THU	010xxxx662	868xxx121	480237XXXXXX4141	761,972	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
21	110200	CN HA NOI	DOAN BAO LINH	011xxxx431	868xxx434	480237XXXXXX3767	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
22	120900	CN HA TINH	DANG THI KIM HOA	011xxxx465	862xxx379	480237XXXXXX0000	68,602	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
23	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN NHAT ANH	011xxxx331	868xxx761	480237XXXXXX8955	25,302	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
24	111500	CN HAN THUYEN	DAO THI PHUONG THAO	010xxxx181	864xxx796	480237XXXXXX7361	124,224	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
25	130100	CN HO CHI MINH	LE MINH CHINH	011xxxx840	868xxx439	480237XXXXXX3855	47,634	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
26	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN HONG LIEN PHUONG	011xxxx255	862xxx246	480237XXXXXX2202	28,498	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
27	111200	CN HOAN KIEM	LE DANG BAC	011xxxx406	868xxx751	480237XXXXXX1200	27,288	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
28	120300	CN KHANH HOA	VO THI MY NAM	011xxxx768	868xxx671	480237XXXXXX5097	2,492,732	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
29	120300	CN KHANH HOA	KIM JIEUN	012xxxx850	868xxx925	480237XXXXXX4629	956,403	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
30	120300	CN KHANH HOA	NGHIEM VAN TAN	011xxxx539	866xxx217	480237XXXXXX5930	170,224	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
31	120300	CN KHANH HOA	BUI THI NGAN	010xxxx537	862xxx109	480237XXXXXX3916	119,754	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
32	112100	CN KINH BAC	LY HIEU NHAT	322xxxx457	868xxx267	480237XXXXXX6693	94,650	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
33	111900	CN KINH DO	TRUONG VAN DAI	011xxxx869	868xxx893	480237XXXXXX5274	96,378	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
34	111900	CN KINH DO	DUONG NGOC MINH	300xxxx186	866xxx027	480237XXXXXX1260	351,621	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
35	111900	CN KINH DO	LE THI HOA	010xxxx697	868xxx352	480237XXXXXX8669	1,093,732	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
36	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI KIM DUC	010xxxx487	868xxx921	480237XXXXXX1712	1,084,122	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
37	111900	CN KINH DO	CAO CHINH THANH	010xxxx510	868xxx103	480237XXXXXX6545	443,119	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
38	120400	CN LAM DONG	TRAN THI THU TRANG	010xxxx558	868xxx785	480237XXXXXX4709	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
39	110700	CN LANG SON	HOANG VAN DONG	011xxxx695	868xxx477	480237XXXXXX2699	74,973	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
40	131200	CN LONG AN	PHAN NGOC SON	011xxxx863	868xxx141	480237XXXXXX2793	104,502	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
41	115000	CN NAM DINH	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	011xxxx549	871xxx353	480237XXXXXX7507	1,802,417	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
42	120200	CN NGHE AN	NGO MINH TIEN	011xxxx011	868xxx142	480237XXXXXX1965	327,289	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
43	130111	CN PHU NHUAN	LUONG THI THUY	010xxxx602	868xxx218	480237XXXXXX3378	147,738	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
44	130111	CN PHU NHUAN	DOAN PHUONG THAO	010xxxx110	868xxx623	480237XXXXXX2338	340,209	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
45	130900	CN SAI GON	TRAN THI THUY DUNG	010xxxx217	868xxx355	480237XXXXXX3376	35,230	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
46	130900	CN SAI GON	PHAM DANG QUAN	012xxxx470	868xxx723	480237XXXXXX2206	33,682	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
47	130900	CN SAI GON	NGUYEN THI HONG DIEM	010xxxx269	868xxx320	480237XXXXXX6150	33,680	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
48	131300	CN SOC TRANG	NGUYEN THANH TRONG	010xxxx592	868xxx382	480237XXXXXX6350	132,226	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
49	111700	CN TAY HA NOI	NGUYEN THI TRANG	012xxxx450	862xxx909	480237XXXXXX2312	45,981	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
50	112600	CN THAI BINH	NGUYEN THI VIET PHUONG	011xxxx207	862xxx516	480237XXXXXX4793	514,644	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
51	112700	CN THAI NGUYEN	DOAN THI TINH	010xxxx288	862xxx977	480237XXXXXX3246	391,052	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
52	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	868xxx117	480237XXXXXX5085	103,865	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
53	110800	CN THANH HOA	VO THANH LIEM	010xxxx188	862xxx404	480237XXXXXX8969	42,396	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
54	111800	CN THU DO	LE THI THAO MINH	011xxxx031	868xxx084	480237XXXXXX1825	30,449	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
55	111800	CN THU DO	LA HONG HANH	010xxxx500	866xxx059	480237XXXXXX2329	231,609	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
56	111600	CN VAN PHUC	PHAM THI THU HUYEN	010xxxx095	868xxx537	480237XXXXXX7716	75,819	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
57	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN HUU QUANG	010xxxx830	866xxx196	480237XXXXXX8888	200,144	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
58	130800	CN VUNG TAU	NGUYEN TUAN PHUONG	012xxxx690	868xxx721	480237XXXXXX4566	40,962	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
59	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	NGUYEN HAI DANG	010xxxx159	862xxx666	480237XXXXXX7070	35,249	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
60	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	TRAN THI THANH THUY	011xxxx843	862xxx695	480237XXXXXX4389	75,804	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
61	130203	PGD BEN CAT/CN BINH DUONG	NGUYEN HOANG DUNG	010xxxx413	868xxx130	480237XXXXXX8816	1,187,181	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
62	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	TRAN THANH TUAN	010xxxx520	868xxx592	480237XXXXXX5526	452,273	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
63	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	DONG THI THANH	011xxxx197	868xxx181	480237XXXXXX8941	176,127	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
64	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	VO THI THANH THUY	010xxxx091	862xxx698	480237XXXXXX1552	36,153	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
65	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	PHAM THI NGAN ANH	300xxxx519	868xxx234	480237XXXXXX6324	182,369	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
66	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN DUC MINH	010xxxx463	868xxx000	480237XXXXXX3196	618,851	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
67	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	PHAN LINH CAM	010xxxx834	868xxx306	480237XXXXXX7936	114,225	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
68	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	LE THU HANG	303xxxx142	868xxx098	480237XXXXXX6036	64,722	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
69	110503	PGD DAN TIEN/CN HUNG YEN	PHAM HOANG MAI	011xxxx956	862xxx522	480237XXXXXX8054	75,879	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
70	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	NGUYEN THANH LONG	013xxxx268	868xxx307	480237XXXXXX3986	508,947	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
71	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE VINH GIANG	010xxxx043	868xxx442	480237XXXXXX3797	36,330	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
72	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	PHAM THU HIEN	011xxxx294	862xxx360	480237XXXXXX8147	128,156	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
73	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	NGUYEN HUU CHANH	032xxxx220	862xxx718	480237XXXXXX0046	28,236	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
74	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	TRAN VAN DUY	011xxxx358	862xxx772	480237XXXXXX6300	75,804	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
75	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	VU THI DUNG	010xxxx984	862xxx761	480237XXXXXX7514	30,315	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
76	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	NGUYEN LE NGUYEN NGOC	010xxxx819	871xxx634	480237XXXXXX4696	170,027	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
77	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	PHAM HONG BIEN	010xxxx022	862xxx308	480237XXXXXX3462	67,232	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
78	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN THI QUYNH CHAU	300xxxx226	868xxx749	480237XXXXXX2178	186,247	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
79	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	LUU THI DUNG	011xxxx166	868xxx149	480237XXXXXX5398	785,693	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
80	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	KHUAT DINH NHUAN	300xxxx323	860xxx066	480237XXXXXX4018	1,817,155	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
81	130401	PGD LONG THANH/CN DONG NAI	TRAN TRONG NGHIA	010xxxx007	860xxx050	480237XXXXXX5933	26,745	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
82	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	NGUYEN THI TRA MY	013xxxx946	868xxx820	480237XXXXXX6701	115,693	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
83	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	HO TUAN SY	010xxxx712	862xxx352	480237XXXXXX4771	96,418	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
84	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	VU THI THUY LOAN	010xxxx667	871xxx903	480237XXXXXX5664	48,500	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
85	111302	PGD NGHIA DO/CN HA THANH	LY TUAN ANH	300xxxx991	862xxx243	480237XXXXXX5761	314,060	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
86	111302	PGD NGHIA DO/CN HA THANH	PHAN THI VAN ANH	300xxxx258	868xxx502	480237XXXXXX6728	45,285	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
87	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN DIEU ANH	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX5267	70,942	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
88	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	NGUYEN MINH HOA	010xxxx329	868xxx726	480237XXXXXX3790	243,075	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
89	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	PHAM THI THANH HUYEN	020xxxx292	868xxx221	480237XXXXXX0604	251,038	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
90	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	LE THI THUY DUONG	309xxxx970	862xxx170	480237XXXXXX1998	35,242	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
91	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	VU MINH PHUOC	108xxxx887	866xxx300	480237XXXXXX5795	1,007,974	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
92	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	TRAN MAI ANH	010xxxx270	862xxx082	480237XXXXXX7532	1,891,954	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
93	120107	PGD NUI THANH/CN DA NANG	NGO VIET HAI	044xxxx462	868xxx767	480237XXXXXX1691	1,308,590	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
94	120107	PGD NUI THANH/CN DA NANG	DANG TRUONG SON	012xxxx255	871xxx197	480237XXXXXX9637	557,889	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
95	111305	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	DINH THI THU HUONG	010xxxx371	862xxx243	480237XXXXXX2371	80,025	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
96	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	NGUYEN LAM GIANG	010xxxx905	862xxx869	480237XXXXXX3667	668,325	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
97	112501	PGD PHUC YEN/CN VINH PHUC	LE THI THUY HONG	011xxxx527	868xxx157	480237XXXXXX5416	82,068	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
98	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	HOANG THI THU THUY	010xxxx517	868xxx716	480237XXXXXX7652	294,386	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
99	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	PHAM THI PHUONG	051xxxx969	868xxx855	480237XXXXXX8095	112,812	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
100	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	VU THI THUY	010xxxx578	868xxx857	480237XXXXXX4211	30,117	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
101	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	HA THI THANH HUONG	011xxxx803	868xxx064	480237XXXXXX8063	759,233	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
102	130204	PGD TANPHUOCKHA NH/CN BINH DUONG	PHAM NGUYEN KIM HANG	011xxxx558	868xxx771	480237XXXXXX9250	137,224	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
103	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	NGUYEN VAN NGHIEN	011xxxx576	868xxx390	480237XXXXXX6197	167,142	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
104	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	NGUYEN XUAN NAM	010xxxx579	868xxx367	480237XXXXXX4008	75,879	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
105	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	TRAN DINH SON ANH MINH	013xxxx387	871xxx598	480237XXXXXX4169	1,188,325	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
106	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	HOANG NGOC DIEP	010xxxx787	866xxx081	480237XXXXXX9355	80,871	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
107	120204	PGD THAI HOA/CN NGHE AN	NGUYEN XUAN HUNG	011xxxx512	862xxx824	480237XXXXXX4880	630,957	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
108	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	DO DUY LUAN	011xxxx049	862xxx247	480237XXXXXX1878	65,959	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
109	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	VU THI PHUONG	011xxxx009	868xxx857	480237XXXXXX2951	425,440	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
110	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	DANG KIM OANH	011xxxx547	868xxx421	480237XXXXXX0944	46,238	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
111	120106	PGD THANH BINH/CN DANANG	PHAN HUYNH TUYET TRINH	350xxxx147	862xxx525	480237XXXXXX9881	605,204	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
112	111001	PGD THUAN THANH/CN BAC NINH	NGUYEN THI HUYEN	011xxxx683	868xxx199	480237XXXXXX3988	111,236	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
113	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	HOANG QUOC TRUNG	012xxxx270	868xxx847	480237XXXXXX9871	325,600	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
114	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	LE VAN TOAN	010xxxx771	868xxx667	480237XXXXXX2388	216,673	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
115	110409	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY NGA	010xxxx617	868xxx319	480237XXXXXX4373	429,994	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
116	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	NGUYEN THI THOAN	010xxxx031	868xxx478	480237XXXXXX5487	35,249	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
117	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	NGUYEN THU HUONG	010xxxx128	868xxx723	480237XXXXXX8620	206,271	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
118	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	NGUYEN MANH TUNG	011xxxx412	868xxx143	480237XXXXXX5114	138,324	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
119	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	NGUYEN HONG LINH	011xxxx539	860xxx065	480237XXXXXX1160	117,621	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
120	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	HUA THANH THUY	011xxxx251	868xxx567	480237XXXXXX1658	1,140,104	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
121	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN THI HAO	010xxxx086	868xxx087	480237XXXXXX6502	150,872	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
122	120301	PGD VINH PHUOC/CN KHANH HOA	VU THUY TRANG	011xxxx774	868xxx363	480237XXXXXX7644	425,827	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
123	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	PHAM QUANG HAO	012xxxx151	868xxx183	480237XXXXXX2525	393,535	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
124	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	DO MINH NGOC	012xxxx644	871xxx802	480237XXXXXX8154	47,214	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
125	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	TRAN HAI HA	010xxxx996	862xxx586	480237XXXXXX9200	34,207	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
126	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH BINH	012xxxx278	868xxx492	480237XXXXXX3038	285,913	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
127	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TONG MY LINH	013xxxx407	868xxx571	480237XXXXXX2562	56,646	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
128	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	GIANG NGUYEN VIET	010xxxx309	862xxx213	480237XXXXXX6365	122,172	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
129	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI PHUONG THAO	010xxxx871	868xxx555	480237XXXXXX5375	339,504	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
130	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE DANG KHOA	000xxxx075	868xxx013	480237XXXXXX1974	933,337	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
131	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO THI THU HUONG	011xxxx714	871xxx622	480237XXXXXX8750	572,767	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
132	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN VIET CUONG	011xxxx846	868xxx029	480237XXXXXX8996	161,946	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
133	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	184,868	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
134	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH HUYEN	012xxxx695	868xxx888	480237XXXXXX5951	75,529	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
135	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG TRUNG DUNG	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX9999	534,219	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
136	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN TRA LY	012xxxx874	868xxx478	480237XXXXXX2158	34,973	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
137	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG CONG HOAN	012xxxx419	864xxx002	480237XXXXXX0196	29,227	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
138	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO TRUNG KIEN	012xxxx869	868xxx479	480237XXXXXX2784	574,101	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
139	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN QUOC TUAN	030xxxx024	868xxx721	480237XXXXXX6666	747,727	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
140	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI KIM HUONG	010xxxx105	868xxx500	480237XXXXXX4901	66,564	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
141	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG VINH	010xxxx632	868xxx748	480237XXXXXX9889	762,598	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
142	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM THE NGHIEP	011xxxx954	868xxx489	480237XXXXXX1481	31,683	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
143	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI SEN HOA	010xxxx052	868xxx070	480237XXXXXX3667	47,020	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
144	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU NAM THANG	010xxxx890	862xxx559	480237XXXXXX8450	1,862,512	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
145	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI QUY	010xxxx079	868xxx206	480237XXXXXX7440	914,727	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
146	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN ANH DUNG	010xxxx757	868xxx643	480237XXXXXX0802	35,242	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
147	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO THU HA	000xxxx454	868xxx014	480237XXXXXX8888	1,698,181	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 12/2024
			TỔNG CỘNG				59,005,167	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn